TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU TH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU TH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Đỗ Minh Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Lục Bá Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đ.

Tạm trú: Nhà trọ Phạm Đông K, Tổ 3, ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Tr trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Tr và anh Th quen biết nhau do mai mối, sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 tháng thì tổ chức cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Th cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2001. Sau khi kết hôn hai ba năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không lo làm ăn, chỉ lo cờ bạc đá gà, những lần vợ chồng cự cải với nhau thì anh Th thường hay đuổi chị đi. Chị Tr đã bỏ đi nhiều lần nhưng khi trở về chung sống

lại thì anh Th vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Hiện nay chị Tr không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Bá Th.

- *Về con chung:* có 01 con tên là Lục Quốc C, sinh năm 2002 đã trưởng Th tự lao động sinh sống được nên chị Tr không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai tại Toà án, bị đơn anh Lục Bá Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Th và chị Tr quen biết nhau do mai mối, anh chị có tìm hiểu được một tháng thì tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 18/4/2001. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh và chị Tr chung sống hạnh phúc, đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh mặc cảm gia đình của bên anh nên không muốn sống chung với gia đình bên vợ, từ đó anh bỏ đi cho đến nay.

Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị Tr nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* có 01 con chung tên là Lục Quốc C, sinh năm 2002 đã trưởng Th nên anh không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lục Bá Th không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và xét xử.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng Tr được ly hôn với anh Lục Bá Th.

- Về con chung: Lục Quốc C, sinh năm 2002 đã trưởng Th tự lao động sinh sống được nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Tr, anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Hồng Tr xin ly hôn với anh Lục Bá Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Th có địa chỉ cư trú tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lục Bá Th nhưng anh Th không đến Toà án để tham gia hoà giải và xét xử. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lục Bá Th theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Hồng Tr và anh Lục Bá Th chung sống với nhau năm 2001, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2001 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình sống chung chị Tr cho rằng: anh Th không lo làm ăn, chỉ lo cờ bạc đá gà, khi vợ chồng cự cải với nhau thì anh Th thường hay đuổi chị đi, chị Tr đã bỏ đi nhiều lần nhưng khi trở về thì anh Th vẫn không thay đổi. Nay chị Tr xác định không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu được ly hôn với anh Th. Anh Th thì cho rằng, do anh mặc cảm về gia đình bên anh nên không muốn sống chung với gia đình bên vợ và anh đã bỏ đi từ năm 2004 cho đến nay. Tuy vợ chồng không còn sống chung nhưng anh Th vẫn còn tình cảm với chị Tr nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ kiện nhiều lần Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng yêu cầu anh Th đến Tòa án tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Tr nhưng anh Th tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, không đến Toà án để tham gia hoà giải. Tuy anh Th vẫn còn tình cảm với chị Tr nhưng do anh chị sống ly thân đã lâu, anh Th cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên toà, chị Tr kiên quyết xin ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Th đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thì anh Th và chị Tr cũng không đoàn tụ lại được. Do đó, căn cứ Điều 56 luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr được ly hôn với anh Lục Bá Th.

[2.2] *Về con chung:* Chị Tr và anh Th chung sống với nhau có 01 con chung tên là Lục Quốc C, sinh năm 2002 đã trưởng Th tự lao động sinh sống được, chị Tr và anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Tr và anh Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Hồng Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]. Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng Tr.

Chị Nguyễn Thị Hồng Tr được ly hôn với anh Lục Bà Th.

2.Về con chung: Lục Quốc C, sinh năm 2002 đã trưởng Th tự lao động sinh sống được. Chị Tr và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3.Về tài sản chung và nợ chung: chị Tr và anh Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00134002 ngày 05/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th. Chị Tr đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Lục Bá Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Th;
- THA DS huyện Châu Th;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA